

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày 24/6/2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Hội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm;
2. Ông Nguyễn Thanh Phương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ry – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-DS ngày 09/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn Quân, sinh năm: 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố Nam Tân, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1972; (vắng mặt)

- Ông Lê Thanh Q, sinh năm: 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Nam Tân, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Quân trình bày:

Trong năm 2017, ông Nguyễn Văn Quân cho vợ chồng ông Lê Thanh Q, bà Nguyễn Thị Th vay tiền 02 lần với tổng số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 05 tháng 5 năm 2017 ông Lê Thanh Q, bà Nguyễn Thị Th ký và ghi họ tên vào giấy mượn tiền ghi ngày 05/5/2017 để xác nhận số tiền đã vay của ông, lãi suất thỏa thuận 1% trên tháng, 03 tháng trả tiền lãi một lần, thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày lập giấy là ngày 05/5/2017 (đến hạn trả nợ là 05/5/2019). Quá trình vay tiền ông Lê Thanh Q, bà không trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận, khi đến hạn trả nợ ông đã nhiều lần yêu cầu ông Lê Thanh Q, bà Th trả tiền nhưng đến nay ông Lê Thanh Q, bà Th vẫn không trả.

Nay ông Nguyễn Văn Quân yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lê Thanh Q, bà Nguyễn Thị Th phải trả cho ông Nguyễn Văn Quân số tiền vay hiện còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Ông Nguyễn Văn Quân không yêu cầu tính lãi và không đồng ý cho ông Lê Thanh Q, bà Nguyễn Thị Th trả dần số tiền 300.000.000 đồng.

Theo bị đơn là bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Trong năm 2017, bà Nguyễn Thị Th và chồng là ông Lê Thanh Q nhiều lần vay tiền của ông Nguyễn Văn Quân với tổng số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 05 tháng 5 năm 2017, bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Thanh Q ký vào “giấy mượn tiền” ghi ngày 05/5/2017 để xác nhận số tiền đã vay, bà Th ký và ghi họ tên “Nguyễn Thị Th”, ông Lê Thanh Q ký và ghi họ tên “Lê Thanh Q” vào giấy mượn tiền. Lãi suất thỏa thuận 1% trên tháng, 03 tháng trả tiền lãi một lần, thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày lập giấy là ngày 05/5/2017 (đến hạn trả nợ là 05/5/2019). Do làm ăn gặp khó khăn nên cho tới nay, bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Thanh Q vẫn chưa trả tiền cho ông Nguyễn Văn Quân.

Bà Nguyễn Thị Thoa đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn Quân số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) nhưng đề nghị ông Nguyễn Văn Quân cho bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Thanh Q trả dần.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị đơn là ông Lê Thanh Q vắng mặt. Ông Lê Thanh Q cũng không cung cấp cho Tòa án lời khai, văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn bà Nguyễn Thị Th đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Lê Thanh Q không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

- Qua lời khai của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy ông Nguyễn Văn Quân yêu cầu bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Thanh Q phải trả số tiền vay còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[2] Ông Nguyễn Văn Quân nộp đơn khởi kiện trực tiếp cho Tòa án, hình thức và nội dung đơn phù hợp quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] Ông Nguyễn Văn Quân yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Thị Th, ông Lê Thanh Q. Người bị kiện là bà Nguyễn Thị Th, ông Lê Thanh Q cư trú tại huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn là ông Lê Thanh Q và bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Thanh Q, bà Nguyễn Thị Th.

[5] Về yêu cầu trả tiền: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Quân yêu cầu bị đơn là vợ chồng bà Nguyễn Thị Th, ông Lê Thanh Q phải trả cho nguyên đơn số tiền vay và hiện còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Th thừa nhận: bà và chồng là ông Lê Thanh Q có vay ông Nguyễn Văn Quân số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), hai bên có lập “giấy mượn tiền” đề ngày 05/5/2017, trong đó thể hiện các thỏa thuận liên quan đến việc vay tiền, bà Nguyễn Thị Th, ông Lê Thanh Q ký tên và viết họ và tên vào phần “người mượn tiền” ở phần cuối của “giấy mượn tiền” đề ngày 05/5/2017; hiện nay, bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Thanh Q còn nợ ông Nguyễn Văn Quân số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) khoản tiền vay nói trên. Bị đơn bà Nguyễn Thị Th đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn Quân số tiền vay hiện còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) nhưng bà Th đề nghị ông Nguyễn Văn Quân cho trả dần số tiền còn nợ. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Quân không đồng ý, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Th.

[6] Về quyền và nghĩa vụ liên đới đối với khoản nợ: Theo trình bày của bà Nguyễn Thị Th thì bà và ông Lê Thanh Q là vợ chồng hợp pháp, bà Th thừa nhận vợ chồng bà vay số tiền nói trên của ông Nguyễn Văn Quân để sử dụng vào mục đích chung để phát triển kinh tế gia đình, phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình như: trả lãi Ngân hàng và chi phí cho việc làm nông, sửa chữa, mua sắm thiết bị để ông Q làm nghề khoan giếng. Như vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân

sự năm 2015 và khoản 1 Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xác định bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Thanh Q có nghĩa vụ liên đới với nhau về trách nhiệm trả khoản nợ nói trên cho ông Nguyễn Văn Quân.

[7] Về yêu cầu trả tiền lãi: Theo đơn khởi kiện và biên bản Tòa án lấy lời khai, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi phát sinh từ ngày 05/3/2018 đến ngày 05/02/2020 là 23 tháng x 300.000.000 đồng x 01%/tháng là 69.000.000 đồng (Sáu mươi chín triệu đồng) và tiếp tục trả tiền lãi đến thời điểm Tòa án giải quyết xong vụ án. Quá trình Tòa án tiến hành hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề lãi suất nên Tòa án không xem xét.

[8] Từ những nhận định trên, căn cứ các quy định tại các Điều 463, 464, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật; do vậy, HĐXX thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Thanh Q trả cho ông Nguyễn Văn Quân số tiền đã vay và hiện còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do yêu cầu của ông Nguyễn Văn Quân được Tòa án chấp nhận nên ông Quân không phải chịu án phí sơ thẩm; bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Thanh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 464, 466 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu trả tiền: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Quân; buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Thanh Q chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Quân số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

2. Về lãi suất do chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Văn Quân không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Quân số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.225.000 đồng (Chín triệu hai

trăm hai mươi lăm nghìn đồng) - theo biên lai thu tiền số 0003927 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

3.2. Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Thanh Q phải liên đới chịu 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THA DS huyện Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Hội

